TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST - HNGĐ	*Định Hoá, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Cụm 6, xã TG, huyện PT, TP. Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Hạc Thị M – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm BH, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:***

- Anh Phạm Văn N – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Cụm 6, xã TG, huyện PT, TP. Hà Nội.

- Chị Hạc Thị M – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm BH, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Hạc Thị M đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung và đóng góp nuôi dưỡng con chung: Khi ly hôn, chị Hạc Thị M có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Phạm Thái D – Sinh ngày 20/6/2008 cho đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Phạm Văn N có nghĩa vụ cấp đóng góp cho chị Hạc Thị M chi phí nuôi dưỡng con chung với mức 1.500.000^{đ} (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng cho đến khi con chung là cháu Phạm Thái D trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Trường hợp bên có nghĩa vụ (anh N) chậm trả tiền cho chị M thì hàng tháng anh N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (Khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay sau khi quyết định này được ban hành.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- ***Về tài sản chung***: Anh Phạm Văn N và chị Hạc Thị M đều xác định tài sản chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về công nợ chung***: Anh Phạm Văn N và chị Hạc Thị M đều xác định vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Anh Phạm Văn N tự nguyện chịu 150.000^{đ} án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 150.000^{đ} án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng sung Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018010 ngày 24/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên sang. Công nhận anh N đã thi hành xong.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND - Định Hoá;*
- *Chi cục THADS huyện Định Hoá;*
- *UBND xã ĐD, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ
Thẩm phán

Lê Quý My